

Số: 301/KH-TLTD

Tam Đảo, ngày 24 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016 CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CT ngày /4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015:

1-Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015:

Với nhiệm vụ quản lý 06 hồ chứa lớn, 131 hồ chứa nhỏ, 38 trạm bơm điện, 42 đập dâng ngang suối, 927,5km kênh mương, 1.954 công trình trên kênh, điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 19.482,93ha/năm và đời sống dân sinh xã hội trong địa bàn. Năm 2015 vừa qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tưới, song Công ty đã cố gắng nỗ lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội mà tỉnh giao cho. Cụ thể như sau:

1.1-Thuận lợi khó khăn:

a)- Thuận lợi:

Luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự ủng hộ của các sở ban ngành trong tỉnh, UBND các huyện, sự phối hợp chặt chẽ với các xã trong địa bàn. Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý công trình, điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh xã hội trong địa bàn.

Tập thể CBCNV luôn đoàn kết, có kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành, nhiệt tình, tích cực lao động sản xuất, gắn bó với nhân dân.

Công ty chuẩn bị đầy đủ các điều kiện như kinh phí, mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, nhiên liệu cho phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Nguồn nước trữ tại các ao, hồ đảm bảo thuận lợi cho công tác tưới. Hệ thống kênh loại I, II cơ bản đã được kiên cố hóa, một số công trình thủy lợi đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cơ bản đáp ứng được nhu cầu dùng nước của nhân dân.

Công trình được quản lý, sửa chữa tốt, hệ thống kênh cấp I, cấp II và kênh nội đồng được đầu tư nạo vét thông thoáng tạo thuận lợi cho việc dẫn nước.

b)-Khó khăn:

Đất canh tác trên địa bàn Công ty quản lý chủ yếu là đất pha cát, ruộng manh mún, bờ nhỏ nên khó giữ được nước, hệ số thấm nước lớn. Mỗi khi nắng hạn nước bốc hơi nhanh, ruộng nhanh mất nước. Trong khi đó hệ thống công trình Công ty quản lý chủ yếu là hồ chứa nên dung tích hạn chế, nguồn nước phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết.

Hệ thống công trình thủy lợi chưa hoàn thiện. Hiện tại còn 504ha đất canh tác chủ yếu dựa vào nước các khe suối, ao hồ địa phương nên không đảm bảo đủ nước cho số diện tích này. Do vậy hàng vụ vẫn còn có những vùng bị hạn hán, khó khắc phục được.

Hệ thống kênh mương đều nằm ở ven đồi, núi, qua khu dân cư nên khi có mưa lớn làm vỡ lở, bồi lấp nhiều. Đặc biệt có những công trình vỡ nhiều lần mỗi khi mưa lớn. Nhân dân thường xuyên vứt rác, xác gia súc, gia cầm chết xuống lòng kênh gây tắc dòng chảy và ô nhiễm môi trường.

Các công trình thủy lợi nội đồng như các hồ, trạm bơm điện quá cũ, hệ thống điện xuống cấp làm mất an toàn trong công tác vận hành và hao phí nhiều điện năng, làm tăng chi phí.

Công trình thủy lợi bị các đơn vị thi công, người dân tự ý xây dựng trong hành lang công trình nên khó khăn cho công tác quản lý.

Kinh phí cho công tác nạo vét kênh mương nội đồng còn hạn chế, chưa đáp ứng được khối lượng nạo vét thực tế, nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác đưa dẫn nước tưới cho cây trồng.

1.2-Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

a) Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

- Tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Tư vấn thiết kế, giám sát công trình dân dụng, thủy lợi;
- Thi công xây dựng mới, tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình dân dụng, thủy lợi;
- Cấp nước công nghiệp và dân sinh.

b) Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách:

- Tổng doanh thu: 29.092,075 triệu đồng = 113,67% KH (25.593,338 triệu đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: +294,109 triệu đồng = 420,16% KH (70 triệu đồng)
- Nộp ngân sách Nhà nước: 298,258 triệu đồng = 95,42% KH (312,566 triệu đồng).

c) Thực hiện sản phẩm công ích:

- Diện tích phục vụ tưới, tiêu kết hợp (lúa, màu, mạ):

Diện tích nghiệm thu năm 2015: 16.752,87 ha = 96,13% KH (17.426,5 ha)

Trong đó: + Vụ chiêm: 6.452,33 ha = 99,34% KH (6.494,91ha)

+ Vụ Mùa: 6.123,82 ha = 99,59% KH (6.149,24 ha)
 + Vụ Đông: 4.176,72 ha = 87,34% KH (4.782,35ha)
 - Diện tích cấp nước nuôi trồng thủy sản: 350,48 ha = 100,25% KH (349,61ha)
 Trong đó: + Thủy sản nửa năm: 278,08 ha = 89,51% KH (310,67 ha)
 + Thủy sản cả năm: 72,40 ha = 185,93% KH (38,94ha)

1.3-Tổng vốn đầu tư thực hiện, tiến độ thực hiện các dự án:

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch 2015 (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Hoàn thành (%)
I	Công trình đã quyết toán				
1	Hồ chứa nước Đồng Bua, Đồng Nhập	7.040	517,6	517,59	100%
2	XD cầu trên ĐT 302 đi thôn Minh Tân xã Minh Quang	13.297,3	4.057	4.056,5	100%
3	Cải tạo nâng cấp hồ Hoàng Oanh	5.776,7	749,7	749,7	100%
4	Sửa chữa nâng cấp cụm hồ chứa nước Gia Khau (gói 3, 6, 7, 9)	32.534	503,2	0	0%
5	Kiên cố hóa 9 tuyến kênh xã Tam Hợp	4.310,9	900	0	0%
II	Công trình đang làm thủ tục quyết toán				
1	Kiên cố hóa 9 tuyến kênh Gia Khánh	1.916,2	500	500	100%
2	Kiên cố hóa 12 tuyến kênh xã Bá Hiến	6.116,4	1.400	1.400	100%
3	Kiên cố hóa 12 tuyến kênh xã Sơn Lôi	6.702,2	1.510,3	1.510,3	100%
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến kênh tưới xã Tam Quan (Đồng Nhập, Đồng Duối)	1.015	230	223,27	97%
III	Công trình đang thi công				
1	Sửa chữa hồ chứa nước Làng Hà	53.698,2	10.000	10.000	
2	XD trạm bơm tiêu xã Sơn Lôi khu vực đê Bá Hanh huyện Bình Xuyên	16.003,4	10.643,28	1.529,1	14%
3	Xử lý cấp bách chống thấm thân đập hồ chứa nước Xạ Hương	37.858	3.000	3.000	100%
4	Kiên cố hóa 05 tuyến kênh xã Thiện Kế	3.624,2	900	0	0%
5	Kiên cố hóa các tuyến kênh loại III xã Hương Sơn XD nông thôn mới	1.006,4	225,45	186,6	83%
6	KCH các tuyến kênh loại III xã Kim Long XD nông thôn mới	1.932,2	1.314,86	1.272	97%
7	KCH các tuyến kênh loại III xã Hợp Châu XD nông thôn mới	5.126,4	3.343,65	3.067,24	92%
8	KCH các tuyến kênh loại III xã Minh Quang XD nông thôn mới	14.500	12.500	11.239,22	90%

9	Khắc phục sự cố bão lũ cầu Suối Sơn xã Đạo Trù	18.893	3.700	3.660,1	99%
10	Chống thấm thân đập chính hồ chứa nước Thanh Lan huyện Bình Xuyên	23.333	8.200	8.095,77	99%
11	Sửa chữa, nâng cấp hồ Phân Lân Thượng xã Đạo Trù	2.595,3	900	873,37	97%
12	KCH các tuyến kênh loại III xã Thiện Kế	4.066,7	3.250	2.641,23	81%
13	KCH các tuyến kênh loại III xã Đại Đình	3.764,6	1.400	1.400	100%
	Tổng cộng	265.110,1	69.745	55.922	80,18%

II/-KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016:

Để chuẩn bị tốt cho Công tác sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty đã đề ra các mục tiêu nhiệm vụ chính trong năm 2016, cụ thể như sau:

Tổ chức quản lý vận hành các hồ đập và các trạm bơm. Thực hiện tốt công tác quản lý nước và cung cấp nước kịp thời đảm bảo cho sản xuất. Lập kế hoạch chi tiết sử dụng nước cụ thể cho từng vụ, từng đợt, từng vùng. Những khó khăn về nguồn nước tổ chức lắp đặt máy bơm dã chiến để bơm tát phục vụ sản xuất, không để diện tích bị khô hạn, thiếu nước.

Quản lý tốt các công trình thủy lợi trong hệ thống, không để tình trạng vi phạm lấn chiếm hành lang công trình cũng như làm hư hỏng công trình. Phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời giải tỏa các hành vi vi phạm công trình thủy lợi.

Tổ chức tu bổ, nạo vét, sửa chữa các công trình nhanh, kịp thời, đảm bảo kênh mương không bị ách tắc dòng chảy, dẫn nước nhanh, kịp thời vụ.

Cấp đủ nước cho các ngành kinh tế khác.

Thực hiện tốt phương án, kế hoạch tưới năm 2016, nghiệm thu tưới đảm bảo diện tích được giao.

Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão năm 2016.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hạch toán có lãi, hoàn thành nộp thuế Nhà nước, đảm bảo chế độ cho người lao động.

Thực hiện tốt các bước xây dựng cơ bản theo đúng quy định Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát các công trình XDCB thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật.

1.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Diện tích phục vụ: 17.716,71 ha
- + Vụ chiêm: 6.477,56 ha
- + Vụ mùa: 6.135,64 ha
- + Vụ đông: 4.734,38 ha

+ Nuôi trồng thủy sản: 369,13 ha

b) Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

- Doanh thu: 27,732 tỷ đồng

+ Thủy lợi phí: 25,037 tỷ đồng

+ Doanh thu khác: 2,695 tỷ đồng

- Chi phí: 27,658 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 0,074 tỷ đồng

- Nộp ngân sách: 0,250 tỷ đồng

c) Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

- Đảm bảo nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp, cho dân sinh và các ngành kinh tế trong vùng:

+ Cấp nước đảm bảo, kịp thời cho 17.347,58ha cây hàng năm (riêng đất lúa 11.325ha). Trong đó tưới chủ động được 96,53%.

+ Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản : 369,13 ha. Trong đó thủy sản nửa năm 294,32ha, thủy sản cả năm: 74,81ha. Trong đó tưới chủ động được 100%.

+ Cấp nước cho công nghiệp Nhà máy Z95 và Công ty Cổ phần dầu tư Tam Đảo đạt.

+ Cấp nước sạch cho sinh hoạt thôn Làng Hà và thôn Đồng Bà xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo.

+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp, từng bước hiện đại hóa các hệ thống công trình thủy lợi hiện có để phát huy hết năng lực thiết kế, nâng cao mức đảm bảo tưới tiêu và cấp nước.

- Nâng cao mức an toàn, phòng chống và giảm thiểu tổn thất do thiên tai, bão lũ gây ra.

- Tăng cường quản lý nguồn nước và quản lý công trình thủy lợi

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2016 – Tỉnh Vĩnh Phúc. Quyết định số 175/QĐ-CT ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phân khai nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương vốn trong nước và vốn nước ngoài năm 2016. Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Tam Đảo xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 như sau:

TT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch đầu tư 2016 (triệu đồng)	Mục tiêu hoàn thành (%)
1	XD các kênh tưới, đập dâng xã Đại Đình, huyện Tam Đảo	6.494	72,1	100%

2	XD trạm bơm Yên Lập xã Hướng Đạo	1.463	124,8	100%
3	KCH 7 tuyến kênh xã Trung Mỹ	2.589	309,3	100%
4	Kiên cố hóa các tuyến kênh loại III xã Bồ Lý làm điểm XD nông thôn mới	2.326	285,7	100%
5	KCH tuyến kênh chính hồ Xạ Hương, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo	1.952	106,7	100%
6	KCH 12 tuyến kênh xã Bá Hiến	6.116	860	100%
7	Xử lý cấp bách chống thấm thân đập hồ chứa nước Xạ Hương	37.858	2.900	100%
8	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phân Lân Thượng xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo	2.595	1.000	100%
9	KCH các tuyến kênh loại III XD nông thôn mới xã Đại Đình, huyện Tam Đảo	3.765	1.612	100%
10	Sửa chữa hồ chứa nước Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo	53.698	8.000	100%
Tổng cộng		118.856	15.270,6	

III/-CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1.Giải pháp về tài chính:

- Hàng năm Công ty được Nhà nước cấp bù kinh phí hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình;

- Cần rà soát các nội dung chi, tiết kiệm chi phí và tính toán quỹ lương hợp lý để có thêm nguồn chi cho sửa chữa thường xuyên, đảm bảo công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi an toàn, hiệu quả.

2.Giải pháp về sản xuất:

- Theo dõi, dự báo tốt tình hình phát triển kinh tế xã hội của vùng, đưa ra các dự báo phù hợp về nhu cầu sử dụng nước nông nghiệp, nước công nghiệp và dân sinh để lập kế hoạch đầu tư phát triển.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm được tỉnh phê duyệt và hợp đồng cấp nước với khách hàng để có kế hoạch sản xuất, giải pháp thực hiện phù hợp.

3.Giải pháp về nguồn nhân lực:

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Có chính sách đào tạo, gửi đi học, tập huấn, học tập các mô hình điển hình, chú ý đến đào tạo trong thực tế quản lý vận hành, nâng cao khả năng khoa học kỹ thuật công nghệ, tin học, ngoại ngữ.

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới từng bước điện khí hóa, tự động hóa công tác quản lý, vận hành công trình, máy móc thiết bị, nâng cao hiệu quả công việc.

Từng bước quy hoạch xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

5. Giải pháp về quản lý điều hành:

- Tổ chức:

+ Bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc và cơ chế khoán phù hợp với thực tế của Công ty.

+ Ổn định việc làm, đảm bảo đời sống CBCNV trong Công ty.

+ Thực hiện nộp BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác cho người lao động.

- Hành chính:

+ Thực hiện ổn định nơi ăn ở, làm việc của các đơn vị.

+ Duy trì và triển khai thực hiện tốt các hoạt động VHVN – TDDT tránh xa các tệ nạn xã hội.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty. Đề nghị sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến góp ý và chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TB&XH (b/c);
- Lưu HC, KH.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hòa

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng 1: Diện tích tưới, tiêu kết hợp	Ha	17.347,58
	- Sản lượng 2: Diện tích cấp nước nuôi trồng thủy sản	Ha	369,13
	- Sản lượng 3: Cấp nước cho các ngành kinh tế khác	Nghìn đồng	585.894
	- Sản lượng 4: Kinh doanh khai thác tổng hợp	Nghìn đồng	2.000.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	Ha	17.716,71
3	Doanh thu	Tỷ đồng	27,732
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,074
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,250
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	15,270
7	Lao động tiền lương		
	Số lao động	Người	178
	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	11,903

UBND TỈNH VINH PHÚC
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI TAM ĐẢO

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN NĂM 2016

STT	Danh mục công trình	Quyết định cấp vốn	Kế hoạch vốn 2016
1	Sửa chữa hồ chứa nước Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo	Số 175/QĐ-CT ngày 20/01/2016	8.000.000.000
2	Xây dựng các kênh tưới đập dâng xã Đại Đình, huyện Tam Đảo	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	72.100.000
3	XD trạm bơm Yên Lập xã Hương Đạo, huyện Tam Dương	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	124.800.000
4	KCH 07 tuyến kênh xã Trung Mỹ huyện Bình Xuyên	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	309.300.000
5	KCH các tuyến kênh loại III xã Bồ Lý làm điểm xây dựng nông thôn mới	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	285.700.000
6	KCH tuyến kênh chính hồ Xạ Hương, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	106.700.000
7	Xử lý cấp bách chống thấm thân đập hồ chứa nước Xạ Hương, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	2.900.000.000
8	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phân Lân Thượng xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	1.000.000.000
9	KCH 12 tuyến kênh xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	860.000.000
10	KCH các tuyến kênh loại III XD nông thôn mới xã Đại Đình, huyện Tam Đảo	Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	1.612.000.000
	Tổng cộng		15.270.600.000

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Loan